

## 86-TÌM HIỂU SÁCH KHABACÚC

Chúng ta biết rất ít về vị ngôn sứ của đức tin này ngoại trừ ra việc ông đặt câu hỏi và ông nhận được câu trả lời. Ông cũng giống như nhiều người bây giờ, không thể hòa giải giữa niềm tin vào một Thiên Chúa tốt lành và công bình với những sự kiện xảy ra trong đời sống mà mình chứng kiến. Ông vật lộn với dấu hỏi “Tại sao?” muôn thuở. Ngay cả thời nay những người có đức tin tìm thấy chung quanh mình biết bao nhiêu việc làm chúng ta hoang mang. Chúng ta tự hỏi “Tại sao Chúa để cho những tội ác khủng khiếp xảy ra mà Ngài không can thiệp? Tại sao Chúa không ngăn cản những kẻ điên khùng làm bậy nếu Ngài là Đấng quyền năng?”

Câu hỏi, tại sao kẻ ác lại thịnh đạt? được bàn cãi. Có vẻ như có lời than phiền với Thiên Chúa rằng Ngài tiêu diệt Dân Ngài vì họ gian ác bằng một dân gian ác hơn (1:13). Chúng ta thấy cả việc vị ngôn sứ than trách cách điều hành thế giới không công bằng của Thiên Chúa. Tại sao Ngài lặng thinh nhìn cảnh khốn cùng (1:13)?

Trong những lúc khốn khó Khabacúc đến với Chúa để cầu nguyện và kiên nhẫn đợi chờ câu trả lời (2:1). Ông lên thác canh và lắng nghe Chúa. Khi ông nhìn vào những hoàn cảnh chung quanh ông cảm thấy bối rối hoang mang (1:3), nhưng khi ông chờ đợi Chúa trả lời và lắng nghe Ngài thì ông lại ca hát (3:18-19).

Khabacúc là ngôn sứ (1:1) nhưng chúng ta thấy một điểm thú vị khác nơi ông. Ông là một trong những ca viên thuộc dòng Lêvi của Đền thờ (3:19) hay giúp xếp đặt các phiên phục vụ trong Đền thờ.

Chúng ta biết ông là một nhà tư tưởng và một người của đức tin bằng chính lời của ông. Ông là người cùng thời với ngôn sứ Giêrêmia tại quê nhà và với ngôn sứ Đanien ở Babylon.

Đế quốc Assyria bị sụp đổ như lời ngôn sứ Nakhum tiên báo. Ai cập và Babylon tranh dành nhau vị trí quyền lực bỏ trống. Tại trận chiến Carchemish, năm 605 B.C, trong đó Vua Josiah (Giôsi-giahu) bị giết, người Babylon là người thắng cuộc và hai vương quốc của người Babylon và người Chaldeans (Candê) thống nhất dưới quyền cai trị của hoàng đế Nabucôđônôxo (Nebuchadnezzar). Khabacúc biết rõ Giuđa sẽ phải sụp đổ trước sức mạnh đang chỗi dậy này. Nhưng một câu hỏi hiện ra trong đầu và làm ông hoang mang xao xuyên. Tại sao một quốc gia gian ác như Babylon lại chiến thắng trên một quốc gia ít gian ác hơn như Giuđa? Đối với ông nó có vẻ như đó chỉ là chuyện sự gian ác chiến thắng sự gian ác thôi. Có điều gì tốt lành sẽ đến từ đó chứ? Thiên Chúa phải cho ông biết chương trình rõ rệt của Ngài. Giuđa cần bị trừng phạt. Chúa dùng Babylon để cải đổi Giuđa nhưng Babylon rồi cũng tới lượt giống như thế. Babylon rồi cũng sẽ bị xoá sổ hoàn toàn. Đối với dân Chúa một tương lai rực rỡ rồi sẽ đến và một vương quốc nơi chính Đức Chúa sẽ toàn thắng ngự trị.

Cuốn sách này có vẻ như là một cuộc đối thoại giữa Đức Chúa và vị ngôn sứ. Hai cuộc đối thoại được ghi lại và kết thúc với một bài thánh ca và kinh tán tụng mà chúng mạc khải rằng tất cả những câu hỏi đã được trả lời và có một niềm tin tưởng mới nơi Thiên Chúa.

### LỜI THAN TRÁCH CỦA KHABACÚC (Chương 1)

Màn này được mở ra với lời kêu than của một người có một vấn nạn không thể giải quyết được. *Cho đến bao giờ, lạy Đức Chúa, con kêu cứu mà Ngài chẳng đoái nghe* (1:2)

Khabacúc hoang mang bối rối. Đối với ông hình như Thiên Chúa chẳng làm gì cả để điều chỉnh lại thế giới. Ông sống vào những ngày của cuộc cải cách vĩ đại dưới triều vua Josiah (Giôsi-giahu). Ông nhìn thấy Assyria bị suy tàn và Babylon, dưới triều Nabucôđônôxo, chỗi dậy trong vị trí quyền lực độc tôn. Thế giới quanh ông ở trong biên loạn. Bạo lực lan tràn và Thiên Chúa chẳng làm gì hết.

Tệ hơn nữa, ông nhìn thấy chính quê hương mình là Giuđa, đầy dẫy bọn bất lương và sống vô luật lệ. Người công chính bị áp bức (1:4,13). Dân chúng sống tội lỗi công khai. Họ thờ ngẫu tượng (1:18-19). Họ áp bức người nghèo khổ. Ông biết rằng đây là ngày đen tối. Ông biết rằng tội này sẽ dẫn đến cuộc chiếm đóng Giêrusalem bởi kẻ thù hùng mạnh.

Khabacúc đặt câu hỏi với Chúa. Ông không lập ban bệ hay một hội đồng để giải quyết vấn đề của thời đại. Ông tới thẳng Đức Chúa và nói lên vấn nạn của mình. Rồi Chúa trả lời ông: *“Chính vào thời các ngươi, Ta sắp làm một việc, một việc mà các ngươi sẽ chẳng tin, nếu có ai kể lại”* (1:5). Chúa nói với Khabacúc rằng Ngài không ngoảnh mặt làm ngơ với dân Ngài. Ngài muốn Khabacúc nhìn vượt qua thời hiện tại. Ngài đang làm việc rồi. Ngài bảo người Chaldeans (Candê) đến trừng phạt Giuđa. Họ là sự chúc dữ tàn nhẫn tràn qua đất Giuđa để phá huỷ nó (1:5-11).

Câu trả lời của Chúa làm Khabacúc kinh sợ. Ông không thể hiểu được tại sao Chúa lại dùng việc xấu xa đó để trừng phạt dân Ngài. Tại sao Ngài lại dùng sự chúc dữ ác độc như vậy? Tại sao Chúa lại dùng một kẻ thù như vậy để trừng phạt dân Ngài khi Ngài là Đấng tinh khiết và thánh thiện?

## THIÊN CHÚA TRẢ LỜI (Chương 2)

Khi chương này mở ra chúng ta thấy Khabacúc đối diện với thời điểm quan trọng nhất đời ông. Hãy nhìn ông leo lên tháp canh để chờ đợi Thiên Chúa. Ông mong muốn Thiên Chúa trả lời ông (2:1).

Mọi cái nằm ngổn ngang chung quanh vị ngôn sứ. Chaldeans (Candê) đang đến để phá hết những gì còn sót lại. Chỉ có một Đấng có thể trả lời những vấn nạn của ông nên ông chờ đợi Ngài. Và Thiên Chúa đã trả lời ông (2:2-20). Thiên Chúa công nhận sự gian ác của quân Candê nhưng loan báo rằng họ sẽ tự huỷ diệt mình bằng chính sự độc ác của họ. Kiêu căng và ác độc luôn dẫn đến huỷ diệt. Người ta đôi khi phải chờ đợi xem kết quả cuối cùng ra sao. Đôi khi thật lâu Thiên Chúa mới bày tỏ chương trình của Ngài. *Đối với Chúa, một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày* (2Phêrô 3:8). Sự thử thách của Chúa luôn mặc khải cái mà con người là. Ngài đốt cháy rác rưởi cặn bã. Có vẻ như người Candê cường thịnh một lúc nhưng họ sẽ bị tàn mạt. *“Ai không có tâm hồn ngay thẳng sẽ ngã gục, còn người công chính thì sẽ được sống, nhờ lòng thành tín của mình”* (2:4). Đây là câu tâm điểm của toàn bộ sách Khabacúc.

## KHÚC CA CỦA KHABACÚC (Chương 3)

Khabacúc là vị ngôn sứ ca hát trong đêm. Hãy lắng nghe giai điệu ngợi khen mà sứ điệp của vị ngôn sứ kết thúc – *Thật thế cây và không còn đâm bông nữa, cả vườn nho không được trái nào. Quả ô liu đợi hoài không thấy, ruộng đồng chẳng đem lại gì ăn. Bầy chiên dê biến mất khỏi ràn, ngó vào chuồng bò bê hết sạch. Nhưng phần tôi, tôi nháy mừng vì Đức Chúa, hỉ hoan vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi* (3:17-18). Bài thơ này đã được phổ nhạc và được hát trong các buổi phụng vụ chung của người Dothái.

Sau lời cầu nguyện chân thành (3:1-16) vinh quang của Thiên Chúa xuất hiện. Thiên Chúa luôn hồi đáp lời kêu cứu của dân Ngài. Khabacúc nhận ra rằng Thiên Chúa điều khiển vũ trụ này và Ngài thực hiện ý định của mình vào giờ Ngài muốn. Khabacúc học được rằng ông có thể tin tưởng một cách tuyệt đối vào Chúa. Ông nhận ra rằng ông chỉ có thể thấy một phần nhỏ bé trong chương trình của Chúa mỗi lần. Chúng ta phải chờ đợi để Chúa mặc khải toàn bộ chương trình của Ngài. Chúng ta phải biết rằng đường lối của Chúa là tốt nhất.

Thiên Chúa không thể luôn luôn cho chúng ta câu trả lời làm chúng ta hài lòng bởi vì trí óc có hạn của chúng ta không thể nắm bắt được những tư tưởng vô hạn. *“Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy”* (Isaia 55:9), nhưng chúng ta luôn luôn có thể đặt niềm tín thác vào Chúa! *“Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định”* (Roma 8:28).

Hãy nhớ rằng Chúa không hứa là Ngài sẽ bóc dỡ hết những khó khăn vấn nạn trong đời chúng ta, nhưng Ngài bảo đảm rằng chúng ta có thể đặt niềm tín thác tuyệt đối vào Ngài (TV 37:5 và 2 Timothê 1:12)

Một câu trong sách Khabacúc có một tầm quan trọng đáng kể trong lịch sử của Phong trào Cải cách (Reformation). Chuyện kể rằng nhà tu hành trẻ Martin Luther đứng bật dậy đang khi lê gối trên các bậc thềm của Scala Sancta ở Rome khi ông nhớ đến câu *“Người công chính sẽ được sống nhờ đức tin của mình”* trong sách Khabacúc (2:4). Người công chính sống nhờ đức tin chứ không phải bằng việc làm! Đây là câu trích dẫn quan trọng trong thư gửi tín hữu Roma (1:17) đã làm cho Martin Luther bắt đầu một cuộc thánh chiến đưa đến phong trào cải cách khởi đầu cho cuộc cách mạng tôn giáo làm biến đổi khuôn mặt của Âu Châu về phương diện địa chính trị.

Có thể xem thêm trích dẫn Khabacúc 2:4 trong thư gửi tín hữu Galát ( 3:11) và Dothái (10:38).